

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LAI VUNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/DS-ST

Ngày: 30-10-2019.

“V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Hoa Lư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phát Triển.

Bà Quang Kim Cúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Dang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2019/TLST-DS, ngày 18/3/2019, “V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐST-DS ngày 18/9/2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần VT.

*Trụ sở chính:* 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

*Địa chỉ liên lạc:* Tầng 2, số 296 P, phường 7, quận P, Thành phố H.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần VT - Chi nhánh Đ là:* Ông Phạm Quy T - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

*Địa chỉ:* 67-69 N, phường 1, thành phố C, tỉnh Đ (Văn bản ủy quyền số 26695, ngày 15/10/2018). (Có mặt)

**- Bị đơn:** Phan Văn L, sinh năm: 1982. (Vắng mặt).

*Địa chỉ:* Số nhà 821B/5 ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/3/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VT (Ngân hàng TMCP Việt Nam TV) là ông Phạm Quy T trình bày: Ông Phạm Văn L có vay vốn Ngân hàng TMCP Việt Nam TV - chi nhánh ĐT theo Hợp đồng tín dụng số 10041693/DTP/HĐTD, ngày 01/11/2016, số tiền vay: 109.000.000 đồng, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 01/10041693/DTP/HĐTD, ngày 02/11/2016. Thời gian vay: 72 tháng, từ ngày 01/11/2016 đến ngày 01/11/2022. Mục đích vay: mua xe ô tô thùng hiệu DONGBEN. Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 9,8%, lãi quá hạn hiện tại: 18,3%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Phan Văn L đã thế chấp tài sản là: Quyền sở hữu/ sử dụng 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu DONGBEN, số khung RM3BACABXG2103070, số máy LJ465Q2AE6G07127443, biển số xe 66C-059.86 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Phan Văn L theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 008829 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Đ, cấp ngày 28/10/2016.

Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 10041693/DTP/HĐTD, ngày 01/11/2016. Giấy chứng nhận hiệu lực đăng ký giao dịch đảm bảo, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số 1229496707, ngày 01/11/2016 tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp. H.

Quá trình sử dụng vốn vay, ông Phan Văn L đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, để phát sinh nợ kéo dài, vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với ông L để yêu cầu hoàn trả nợ vay, nhưng ông L đã cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 07/8/2018 ông Phan Văn L trả được 29.378.320 đồng vốn gốc, còn lại vốn gốc là 79.621.680 đồng. Ông Phan Văn L đã vi phạm nghĩa vụ đóng lãi ngày 01/6/2018. Tính đến ngày 19/4/2019 ông Phan Văn L còn nợ VPBank các khoản như sau:

Nợ gốc là: 79.621.680 đồng, Lãi là 13.072.663 đồng (tạm tính lãi đến ngày 19/4/2019). Cộng chung vốn, lãi là 92.694.343 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam TV khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng vốn gốc là: 79.621.680 đồng, Lãi là 13.072.663 đồng (tạm tính lãi đến ngày 19/4/2019). Cộng chung vốn, lãi là 92.694.343 đồng.

Tại phiên tòa Ngân hàng TMCP Việt Nam TV rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu xử lý hợp đồng thế chấp mà ông L đã ký thế chấp với Ngân hàng tại hợp đồng thế chấp số 10041693/DTP/HĐTD, ngày 01/11/2016.

- Bị đơn Phan Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai vào ngày 30/10/2019 nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến hay phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát: Phát biểu của Viện kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người

tham gia phiên tòa chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 463, 466, Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật tổ chức Tín dụng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần VT. Buộc ông Phan Văn Luộc phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng VT vốn 79.621.680 đồng, Lãi là 13.072.663 đồng (tạm tính lãi đến ngày 19/4/2019). Cộng chung vốn, lãi là 92.694.343 đồng và tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 10041693/DTP/HĐTD, ngày 01/11/2016 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Sau khi ông Phan Văn L trả nợ xong thì Ngân hàng TMCP VT có trách nhiệm trả lại cho ông Phan Văn L là bản chính quyền sở hữu/ sử dụng 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu DONGBEN, số khung RM3BACABXG2103070, số máy LJ465Q2AE6G07127443, biển số xe 66C-059.86 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Phan Văn L theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 008829 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Đ, cấp ngày 28/10/2016.

Đối với Hợp đồng thế chấp Ngân hàng VT rút đề nghị đình chỉ theo Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 tuyên mức án phí đúng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP VT có đơn khởi kiện Phan Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết Hợp đồng tín dụng, đây là vụ án “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đương sự tọa lạc tại huyện L, tỉnh Đ, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP VT yêu cầu Phan Văn L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến hết ngày 19/4/2019 là 92.694.343 đồng (79.621.680 đồng tiền nợ gốc và 13.072.663 đồng tiền lãi) và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ theo quy định của hợp đồng tín dụng cho đến khi anh Phan Văn L thanh toán xong khoản nợ. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, Ngân hàng đã cung cấp hợp đồng tín dụng số 10041693/DTP/HĐTD, ngày 01/11/2019 và khế ước nhận nợ 01/10041693/DTP/HĐTD, ngày 01/11/2016 thể hiện bên vay là Phan Văn L có chữ ký tên của Phan Văn L ký

vay số tiền là 109.000.000 đồng tính đến ngày 07/8/2018 đã trả được vốn là 29.378.320 đồng.

Thế nhưng, Tòa án đã thông báo cho ông L biết về các tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng đã giao nộp cho Tòa án, trong đó có các thủ tục vay nợ của ông L đối với Ngân hàng thông qua Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông L theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông L vẫn không có ý kiến thể hiện sự phản đối đối với biên nhận mà Ngân hàng đã giao nộp cho Tòa án, đồng thời cũng không giao nộp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn là Ngân hàng. Điều này, chứng tỏ rằng ông L đã không phản đối đối với hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ lập ngày 01/11/2016 giữa Ngân hàng và ông Phan Văn L mà Ngân hàng đã giao nộp cho Tòa án. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy việc ông L có ký vào hợp đồng tín dụng ngày 01/11/2016 để vay nợ của Ngân hàng số tiền vốn còn lại là 79.621.680, lãi 13.072.663 là có thật nên chấp nhận.

Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về Hợp đồng vay tài sản:

*“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.*

Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về Nghĩa vụ trả nợ của bên vay:

*“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ...*

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

*1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.*

*2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Trên cơ sở đánh giá chứng cứ và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng TMCP VT yêu cầu ông Phan Văn L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến hết ngày 19/4/2019 92.694.343 là (bao gồm 79.621.680 đồng tiền nợ gốc và 13.072.663 đồng tiền lãi). Và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo quy định của hợp đồng cho đến khi Phan Văn L thanh toán xong khoản nợ là phù hợp quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP VT sẽ trả lại Quyền sở hữu/ sử dụng 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu DONGBEN, số khung RM3BACABXG2103070, số máy LJ465Q2AE6G07127443, biển số xe 66C-059.86 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Phan Văn L theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 008829 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Đ, cấp ngày 28/10/2016.

[3] Đối với Hợp đồng thế chấp ký kết giữa ông L với Ngân hàng để vay khoản nợ trên là Quyền sở hữu/ sử dụng 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu DONGBEN, số khung RM3BACABXG2103070, số máy LJ465Q2AE6G07127443, biển số xe 66C-059.86 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Phan Văn L theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 008829 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Đ, cấp ngày 28/10/2016. Tại phiên tòa Ngân hàng rút yêu cầu xử lý đối với hợp đồng thế chấp được ký kết với ông L và Ngân hàng TMCP VT ngày 01/11/2016 nên Hội đồng xét xử đình chỉ theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

[ 4 ] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên ông Phan Văn L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, 92, 143, 144, 147, 150, 186, 228, 244, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP VT.

Buộc ông Phan Văn L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP VT vốn vay là 79.621.680 đồng và lãi tạm tính đến ngày 19/4/2019 là 13.072.663 đồng, tổng cộng 92.694.343 đồng (Chín mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi ba đồng). Số tiền vốn gốc sẽ được tiếp tục tính lãi từ ngày 20/4/2019 theo hợp đồng tín dụng số 10041693/DTP/HĐTD, ngày 01/11/2016 và khế ước nhận nợ 01/10041693/DTP/HĐTD, ngày 01/11/2016 cho đến khi ông Phan Văn L trả xong nợ. Ngân hàng TMCP VT có nghĩa vụ trả lại cho Phan Văn L bản chính quyền sở hữu/ sử dụng 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu DONGBEN, số khung RM3BACABXG2103070, số máy LJ465Q2AE6G07127443, biển số xe 66C-059.86 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Phan Văn L theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 008829 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Đ, cấp ngày 28/10/2016.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP VT đối với hợp đồng thế chấp số số 10041693/DTP/HĐTD, ngày 01/11/2016.

3. Về án phí, tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Văn L phải nộp 4.634.717 đồng (Bốn triệu, sáu trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm mười bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP VT số tiền tạm ứng án phí 2.082.000 đồng (Hai triệu, không trăm tám mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008575, ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án huyện L, tỉnh Đ.

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/10/2019). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận :**

- Tòa án Tỉnh;
- VKS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Chi cục THA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Thị Hoa Lư**